

Số: 229/QĐ-STNMT

Nam Định, ngày 18 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt hàng thực hiện gói thầu: **Phối hợp Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản (Ký hiệu gói thầu: VILG-NDI-FA-03) sử dụng kinh phí thuộc Dự án “Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định”, vay vốn Ngân hàng Thế giới**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Hiệp định tài trợ số 5887-VN giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới ký ngày 23 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Điều 6.54 và 6.55 tại Quy chế đấu thầu của Ngân hàng thế giới phiên bản tháng 7/2016;

Áp dụng quy định hiện hành của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”, vay vốn ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 2531/QĐ-BTNMT ngày 22/12/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt điều chỉnh dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-BTNMT ngày 20/5/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (Dự án VILG);

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh Nam Định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh Nam Định V/v phê duyệt điều chỉnh Dự án “ Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn Ngân hàng Thế giới”;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Nam Định V/v điều chỉnh kế hoạch tổng thể của Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn Ngân hàng Thế giới; phê duyệt kế hoạch thực hiện năm 2022 của dự án; điều chỉnh thời gian thực hiện các hợp đồng liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 05 huyện: Mỹ Lộc, Hải Hậu, Xuân Trường, Giao Thủy, Nghĩa Hưng;

Căn cứ Hợp đồng cho vay lại đã ký ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa Bộ Tài chính và UBND tỉnh Nam Định về sử dụng khoản vay số 5887-VN của Ngân hàng thế giới tài trợ cho dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai;

Căn cứ các Quyết định: số 692/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 số 693/QĐ-UBND ngày 02/4/2021; số 694/QĐ-UBND ngày 02/4/2021; số 629/QĐ-UBND ngày 29/3/2022; số 630/QĐ-UBND ngày 29/3/2022; số 631/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Thiết kế kỹ thuật – Dự toán Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 năm 2022 của dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng thực hiện gói thầu: Phối hợp Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản (Ký hiệu gói thầu: VILG-NDI-FA-03) sử dụng kinh phí thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định, vay vốn Ngân hàng Thế giới với các nội dung chính như sau:

I. Đơn vị thực hiện

Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định

II. Nội dung, khối lượng Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 03 huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản

1. Nội dung, khối lượng công việc xây dựng CSDL địa chính (bao gồm công việc xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền) (Chi tiết tại phụ lục số 01 đính kèm)

2. Nội dung, khối lượng công việc xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê đất đai (Chi tiết tại phụ lục số 02 đính kèm).

3. Nội dung, khối lượng công việc xây dựng CSDL Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (*Chi tiết tại phụ lục 03 đính kèm*).

4. Nội dung, khối lượng công việc xây dựng CSDL giá đất (*Chi tiết tại phụ lục 04 đính kèm*).

III. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thành phẩm.

a. Yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thành phẩm phải được thực hiện theo TKKT-DT đã được phê duyệt, đảm bảo đúng theo quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

b. Phương thức kiểm tra, nghiệm thu: Theo Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

c. Bàn giao thành phẩm:

- Quy cách đóng gói, bàn giao thành phẩm dữ liệu đất đai được thực hiện theo quy định tại Thông tư 75/2015/TT-BTNMT ngày 28/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu đất đai.

- Danh mục sản phẩm bàn giao theo quy định tại Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25/4/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án; TKKT-DT đã được phê duyệt; Công văn số 180/BQLDAVILG-KT ngày 17/8/2021 của Ban quản lý dự án VILG cấp Trung ương (*Đối với những nội dung do Văn phòng ĐKĐĐ thực hiện*) và các tài liệu, dữ liệu sau:

+ Thành phẩm dữ liệu dạng số được đóng gói lưu trữ bằng một trong những vật liệu, thiết bị sau: đĩa CD-ROM, DVD-ROM, thiết bị lưu trữ ngoài (HDD Box).

+ Các tài liệu, dữ liệu thu thập (*đã được rà soát, đánh giá, phân loại và sắp xếp theo quy định*).

+ Báo cáo thu thập, rà soát, đánh giá, phân loại, lựa chọn và sắp xếp tài liệu, dữ liệu (*kèm theo bảng, biểu tổng hợp*).

+ Sản phẩm của các bước kiểm tra, đối soát, tích hợp dữ liệu vào CSDL đất đai để quản lý, vận hành, khai thác sử dụng.

+ Biên bản bàn giao tài liệu, dữ liệu giữa VPĐK đất đai và đơn vị thi công (*Có xác nhận của đơn vị tư vấn, kiểm tra, nghiệm thu*).

+ Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu các cấp theo quyết định.

IV. Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

Thời gian bắt đầu: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký văn bản.

Thời gian hoàn thành: Đến 30/6/2023.

V. Đơn giá đặt hàng:

Đơn giá đặt hàng căn cứ theo Quyết định số 1586/QĐ-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh Nam Định Về việc ban hành Bộ đơn giá xây dựng cơ

sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Nam Định. Đơn giá không bao gồm chi phí khấu hao thiết bị.

VI. Dự toán kinh phí đặt hàng:

Tổng số: **3.883.000.000 đồng**

(*Bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm tám ba triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Nguồn ngân vốn vay Ngân hàng thế giới (IDA): 3.494.700.000 đồng;
- Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng: 388.300.000 đồng;

Chi tiết dự toán theo Phụ lục 5; 5.1; 5.2; và 5.3 đính kèm.

VII. Phương thức thanh toán, quyết toán:

1. Phương thức thanh toán:

- Ban quản lý dự án VILG tỉnh Nam Định (BQLDA) chuyển khoản 100% kinh phí cho Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Chuyển tạm ứng một lần sau khi BQLDA và Văn phòng Đăng ký đất đai ký thỏa thuận chi tiết công việc (Thỏa thuận FORCE ACCOUNT); mức tạm ứng bằng 30% dự toán nêu tại mục VI. Số tiền tạm ứng được trừ vào các lần thanh toán, đảm bảo được trừ hết khi giá trị thanh toán đến 80% dự toán.

- Chuyển thanh toán:

+ Các lần thanh toán dựa trên cơ sở sản phẩm đầu ra của gói thầu dịch vụ kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Theo đó việc thanh toán cho Bên nhận được thực hiện sau khi sản phẩm của gói thầu “Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản” của các bước công việc đã được đơn vị Tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu độc lập xác nhận khối lượng, chất lượng sản phẩm theo các quy định;

+ Việc thanh toán cho Văn phòng Đăng ký đất đai được thực hiện dựa trên cơ sở khối lượng, giá trị thực hiện đã được đơn vị Tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu xác nhận, cùng với việc xác nhận của Nhà thầu thi công, đảm bảo thành phẩm được nghiệm thu đạt chất lượng đầu vào cho gói thầu Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản để làm ra sản phẩm cuối cùng.

- BQLDA thực hiện chuyển khoản thanh toán trực tiếp theo số tài khoản thụ hưởng của Văn phòng Đăng ký đất đai.

2. Quyết toán kinh phí

Kết thúc mỗi lần nghiệm thu, Chủ đầu tư/BQLDA và Văn phòng Đăng ký đất đai phải lập bảng quyết toán khối lượng để làm cơ sở thanh toán; khi kết thúc hoàn thành gói thầu thì phải lập quyết toán hoàn thành gói thầu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VIII. Quyền và nghĩa vụ của Ban quản lý dự án.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện của Văn phòng Đăng ký đất đai, tổ chức giám sát, nghiệm thu khối lượng, chất lượng các bước công việc đã nêu tại mục II và yêu cầu kỹ thuật tại mục III trên đây.

- Đảm bảo tạm ứng, thanh toán và quyết toán theo đúng Mục VII trên đây.

- Thực hiện ghi thu, ghi chi và tổng hợp lập quyết toán cho dự án theo đúng quy định hiện hành và hướng dẫn của dự án.

- Ký một thỏa thuận chi tiết các nội dung công việc đặt hàng với Văn phòng đăng ký đất đai (Thỏa thuận FORCE ACCOUNT) để làm căn cứ giám sát kiểm tra, nghiệm thu, thanh toán, giao nhận sản phẩm.

IX. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đăng ký đất đai

- Đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ.

- Phối hợp với Nhà thầu thi công Gói thầu Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Nam Trực, huyện Trực Ninh và huyện Vụ Bản để lập kế hoạch và phương án thi công các bước công việc theo quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, tổ chức thực hiện các công việc được giao theo đúng TKKT-DT đã được phê duyệt và đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ thống nhất với nhà thầu thi công.

- Thực hiện là đại diện của Chủ đầu tư trong việc bàn giao tài liệu, dữ liệu cho Nhà thầu thi công và tiếp nhận bàn giao sản phẩm của Nhà thầu thi công theo quy trình xây dựng CSDL đất đai.

- Phối hợp với Tư vấn giám sát, kiểm tra, nghiệm thu của chủ đầu tư để giám sát, kiểm tra, nghiệm thu đảm bảo khối lượng, chất lượng thành phẩm.

- Thành phẩm giao nộp thực hiện đúng theo quy định.

- Được tạm ứng và thanh toán khối lượng theo tiến độ thực hiện, lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định hiện hành gửi Sở Tài nguyên và Môi trường xét duyệt, đồng thời gửi cho Ban quản lý dự án nội dung quyết toán chi cho nhiệm vụ này để tổng hợp chung cho dự án.

- Thống nhất, thỏa thuận chi tiết các nội dung công việc đặt hàng với Ban quản lý dự án (Thỏa thuận FORCE ACCOUNT) để thực hiện.

Điều 2. Căn cứ nội dung đặt hàng nêu tại Điều 1, Giám đốc Ban quản lý dự án, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện theo đúng các nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban quản lý dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” thực hiện tại tỉnh Nam Định, Chánh Văn phòng, Kế toán trưởng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và đơn vị được đặt hàng là Văn phòng Đăng ký đất đai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban quản lý dự án VILG;
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Phong

>